

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình C

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Bích T

2. Ông Tạ Đức D

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phan Hồng H**, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu 2, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Hồ Thị T**, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở và làm việc: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phan Hồng H trình bày: Anh và chị Hồ Thị T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/11/2015, tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp, hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không sinh hoạt tình cảm với nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên anh xin được ly hôn với chị T. Về con chung: Có 02 con chung là Phan Trung H, sinh ngày 05/3/2014 và Phan Tùng D, sinh ngày 14/5/2016. Cháu H đang ở cùng chị T còn cháu D đang ở cùng anh. Nếu ly hôn, anh đề chị T được trực tiếp nuôi cháu H, còn anh trực tiếp nuôi cháu D. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh H xin chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt đồng thời có bản tự khai gửi Tòa án trình bày: Chị và anh Phan Hồng H đăng ký kết hôn ngày 23/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H trên tinh thần tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu 2, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không thể giải quyết được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Phan Hồng H. Về con chung: Có 02 con chung là Phan Trung H, sinh ngày 05/3/2014 và Phan Tùng D, sinh ngày 14/5/2016. Vợ chồng đã thống nhất khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi cháu H, còn anh H trực tiếp nuôi cháu D. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã H: Anh Phan Hồng H và chị Hồ Thị T đăng ký kết hôn ngày 23/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu 2, xã H, thị xã Phú Thọ, chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, chị T đi về nhà bố mẹ đẻ và đi làm ăn tự do. Nay anh H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Phan Trung H, sinh ngày 05/3/2014 và Phan Tùng D, sinh ngày 14/5/2016. Hiện nay cháu H đang ở với mẹ và cháu D đang ở cùng bố, đề nghị Tòa án giao nuôi con theo thỏa thuận của anh H và chị T, theo thực tế để đảm bảo sự ổn định cho các con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh H và chị T không có nhà, đất, không có tài sản, công nợ gì ở địa phương.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Hồng H và chị Hồ Thị T. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau: Anh Phan Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Tùng D, sinh ngày 14/5/2016, chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Trung H, sinh ngày 05/3/2014. Anh H và chị T đều không pH cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: Chấp nhận ý kiến của anh H về việc xin chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Phan Hồng H và bị đơn là chị Hồ Thị T vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, anh H xin ly hôn vì tình cảm không còn, chị T nhất trí ly hôn, vì vậy xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung: Các đương sự đã thỏa thuận: Anh Phan Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Tùng D, sinh ngày 14/5/2016, chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Trung H, sinh ngày 05/3/2014. Anh H và chị T đều không pH cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Anh H và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không pH giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H xin chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Hồng H và chị Hồ Thị T.

Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau:

Anh Phan Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Tùng D, sinh ngày 14/5/2016, chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Trung H, sinh ngày 05/3/2014. Anh H và chị T đều không pH cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phan Hồng H xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0002784** ngày **18/3/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Anh H còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ;
- UBND xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình C

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi

